

Bản án số: 71/2025/DS-ST

Ngày: 02/6/2025

V/v tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG - TỈNH VINH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tấn Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Tài

2. Bà Đặng Ngọc Thu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thùy Nương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long tham gia phiên tòa:** Ông Dương Cẩm Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 36/2025/TLST-DS, ngày 06 tháng 02 năm 2025, về tranh chấp dân sự “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2025/QĐST-DS, ngày 28 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần Đ; trụ sở chính số B, đường N, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Đình L – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Người đại diện ủy quyền: Huỳnh Cảnh K - Chức vụ: Giám đốc KHCN và Trần Phương K1 – Chức vụ: Chuyên viên tố tụng; cùng địa chỉ lầu F, số A, đường T, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ (văn bản ủy quyền số: 6208/UQ-PVB, ngày 19/12/2024). (ông K1 có mặt)

* **Bị đơn:** Trần Thanh T, sinh năm 1986 và Võ Thị T1, sinh năm 1986; cùng địa chỉ số E, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vinh Long. (đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19/12/2024 của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn trình bày:

Do nhu cầu vay vốn của khách hàng, nên Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh V (viết tắt là Ngân hàng) thống nhất cho ông Trần Thanh T và bà Võ Thị T1 vay theo Hợp đồng cho vay số: 946/2019/HĐTD/PVB-CN.VL, ngày 09/7/2019 và Khế ước nhận nợ số LD1919126676, ngày 10/7/2019, với số tiền vay 269.000.000đ (Hai trăm sáu mươi chín triệu đồng); mục đích vay mua xe ô tô; thời hạn vay 60 tháng; lãi suất cho vay được thỏa thuận theo khế ước nhận nợ là 11,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, theo.

Để bảo đảm các khoản vay trên, ông T, bà T1 có thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 111/2019/HĐBĐ/PVB-CN.VL, ngày 09/7/2019. Tài sản thế chấp gồm xe ô tô tải nhãn hiệu TERACO, biển số 64C-077.59 do ông T đứng tên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T, bà T1 đã thanh toán tiền gốc 228.735.000đ, tiền lãi 83.914.299đ, nhưng sau đó không thanh toán tiền gốc, lãi đúng hạn. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ tạo điều kiện cho ông T, bà T1 thanh toán nhưng ông, bà vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Căn cứ vào các điều khoản trong các Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ giữa các bên đã ký kết thì ông T, bà T1 đã vi phạm hợp đồng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông T, bà T1 trả số tiền gốc, lãi đến ngày xét xử sơ thẩm làm tròn bằng 54.765.000đ (tiền gốc 40.265.000đ và tiền lãi 14.500.000đ; Ngân hàng được tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng cho đến khi ông T, bà T1 trả hết nợ. Trường hợp ông T, bà T1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho nguyên đơn.

Bị đơn Trần Thanh T, Võ Thị T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng ông, bà không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Qui trình nhận đơn, thu thập chứng cứ của Thẩm phán đúng trình tự thủ tục tố tụng; về thời hạn xét xử đảm bảo đúng thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự; về Hội đồng xét xử thực hiện nguyên tắc xét xử đúng trình tự thủ tục tố tụng; việc chấp hành pháp luật của các đương sự được thực hiện nghiêm túc.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147, 157, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 100, 103 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024; các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26

của Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ. Buộc ông Trần Thanh T và bà Võ Thị T1 trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc, lãi bằng 54.765.000đ và tiếp tục tính lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 02/6/2025 cho đến khi thanh toán dứt nợ gốc. Trường hợp ông T, bà T1 không khả năng trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

- Buộc ông T, bà T1 chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 1.000.000đ và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bằng 2.738.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Giao dịch dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn là quan hệ về hợp đồng vay tài sản, mục đích vay để tiêu dùng, bị đơn có địa chỉ tại thành phố V cho nên, đây là vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long đã triệu tập hợp lệ ông T, bà T1 là bị đơn để tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông, bà vẫn vắng mặt, cho nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà T1 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] **Về nội dung:** Căn cứ Hợp đồng cho vay số: 946/2019/HĐTD/PVB-CN.VL, ngày 09/7/2019 và Khế ước nhận nợ số LD1919126676, ngày 10/7/2019 cho thấy ông Trần Thanh T và bà Võ Thị T1 có ký kết giao dịch dân sự với Ngân hàng thương mại cổ phần Đ và nhận số tiền gốc 269.000.000đ (Hai trăm sáu mươi chín triệu đồng) là có thật. Xét thấy, hai bên ký kết hợp đồng trên tinh thần tự nguyện; mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự nên giao dịch dân sự trên có hiệu lực theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T, bà T1 đã thanh toán được số tiền gốc 228.735.000đ, tiền lãi 83.914.299đ; sau đó ông T, bà T1 không thanh toán nữa. Tính đến ngày 02/6/2025, ông T, bà T1 còn nợ Ngân hàng số tiền gốc và tiền lãi tổng cộng bằng 54.765.000đ (tiền gốc 40.265.000đ và tiền lãi 14.500.000đ. Xét thấy, việc ông T, bà T1 không trả tiền gốc, lãi đúng như thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ thanh toán; trong quá trình giải quyết mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông T, bà T1 vẫn không có ý kiến phản đối. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận tình tiết này là sự thật, như vậy khẳng định hiện ông T, bà T1 còn nợ Ngân hàng số tiền gốc, lãi bằng 54.765.000đ, cho nên, nguyên đơn khởi

kiện yêu cầu Tòa án buộc ông T, bà T1 hoàn trả tiền gốc, lãi là có cơ sở chấp nhận, phù hợp Điều 100; Điều 103 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024.

[5] Xét Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 111/2019/HĐBĐ/PVB-CN.VL, ngày 09/7/2019 đã được các bên ký kết trên tinh thần tự nguyện; mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015; hợp đồng thế chấp đã được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 10/7/2019 là phù hợp với khoản 2 Điều 4 của Nghị định 102/2017/NĐ-CP, ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm, cho nên, hợp đồng thế chấp là hoàn toàn hợp pháp. Do đó, nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với khoản 7 Điều 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Như vậy, đến thời điểm thanh toán mà bị đơn không khả năng thanh toán thì tài sản thế chấp được xử lý theo phương thức do các bên thỏa thuận hoặc nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật để thu hồi nợ.

[7] **Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:** Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí này bằng 1.000.000đ theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, số tiền này nguyên đơn đã nộp tạm ứng đủ, nên bị đơn phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho nguyên đơn.

[8] **Về án phí:** Ông T, bà T1 chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bằng 2.738.000đ theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long là có cơ sở, phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147, 157, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 100, Điều 103 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024; khoản 7 Điều 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về nội dung

Buộc ông Trần Thanh T và bà Võ Thị T1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ tổng số tiền làm tròn bằng 54.765.000đ (Năm mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi lăm ngàn đồng) (trong đó tiền gốc 40.265.000đ và tiền lãi 14.500.000đ).

Thời hạn thanh toán khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp ông Trần Thanh T và bà Võ Thị T1 không thanh toán hoặc thanh toán chưa hết nợ trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 111/2019/HĐBĐ/PVB-CN.VL, ngày 09/7/2019 được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 10/7/2019.

2. Chi phí tố tụng khác

Buộc ông Trần Thanh T và bà Võ Thị T1 nộp chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.000.000đ (Một triệu đồng) để hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

3. Án phí

Buộc ông Trần Thanh T và bà Võ Thị T1 nộp 2.738.000đ (Hai triệu bảy trăm ba mươi tám ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ được nhận lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 1.254.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi bốn ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007642, ngày 21/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

4. Nghĩa vụ thi hành án

4.1. Về nghĩa vụ chậm thi hành án

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (02/6/2025), khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán và lãi chậm trả lãi (nếu có), theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số: 946/2019/HĐTD/PVB-CN.VL, ngày 09/7/2019 và Khế ước nhận nợ số LD1919126676, ngày 10/7/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này (trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

4.2. Về hướng dẫn thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt

tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL;
- VKSND TPVL;
- Thi hành án TPVL;
- Các đ/s;
- Lưu: VT,...

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Tấn Thành